Hoạt động 4:	H: Em còn biết các tiếng kêu của các vật, con vật nào khác không? H: Có tiếng kêu nào mà khi trời mưa hay có làm ta sợ? H: Em thử bắt chước các tiếng kêu mà em biết? -Nhắc lại chủ đề : ù ù, vo vo, vù vù, ro ro, tu tu. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới có k, kh: kế, kì, khỉ, khô... -Dặn HS học thuộc bài k – kh.	Tự thực hiện. Đọc cá nhân, lớp. Đọc cá nhân 3-5 em , lớp.

Thủ công **XÉ, DÁN HÌNH CÂY ĐƠN GIẢN**

I/ Mục tiêu:

❖ Học sinh xé, dán hình cây đơn giản.

❖ Xé được hình tán cây, thân cây và dán cân đối.

❖ Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

II/ Chuẩn bị:

❖ Giáo viên: Bài mẫu, giấy màu, hồ.

❖ Học sinh: Giấy màu, giấy trắng, hồ dán, vở.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
Hoạt động 1:	Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét. -Cho học sinh xem bài mẫu. H: Đây là hình gì? -Giới thiệu bài. Ghi đề. H: Cây có những bộ phận gì? H: Thân cây, tán cây có màu gì? H: Em nào còn biết thêm về màu sắc của cây mà em đã nhìn thấy? -Vậy khi xé, dán em chọn màu mà em biết, em thích.	 Hình cái cây. Đọc đề bài. Thân cây, tán cây. Thân cây màu nâu, tán cây màu xanh. Màu xanh đậm, màu xanh nhạt.
Hoạt động 2:	Giáo viên hướng dẫn. *a/ Xé hình tán lá cây:*	Quan sát.

	-Xé tán lá cây tròn: Xé hình vuông cạnh 6 ô, xé 4 góc thành hình tán cây (Màu xanh lá cây). -Xé tán cây dài: Xé hình chữ nhật cạnh 8 ô, 5ô, xé 4 góc chỉnh sửa cho giống hình lá cây dài (Màu xanh đậm). ***b/ Xé hình thân cây:*** -Giấy màu nâu xé cạnh 1 ô, dài 6 ô, 1 ô và 4 ô. ***c/ Hướng dẫn dán hình:*** -Dán tán lá và thân cây. -Dán thân ngắn với tán tròn. -Dán thân dài với tán dài.	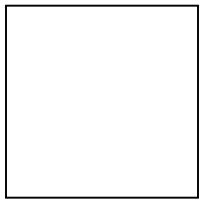 Quan sát 2 cây vừa dán.
Trò chơi giữa tiết:* ***Hoạt động 3:*	Hướng dẫn học sinh thực hành. -Yêu cầu học sinh lấy 1 tờ giấy màu xanh lá cây, xanh đậm. -Yêu cầu học sinh đếm ô, đánh dấu.	Lấy giấy màu (Xanh lá cây, xanh đậm). Học sinh đánh dấu, vẽ, xé hình vuông cạnh 5ô, hình chữ nhật cạnh 8ô, 5ô. Xé 4 góc tạo tán lá tròn và dài.
Hoạt động 4:	-Yêu cầu học sinh xé thân cây. -Giáo viên uốn nắn thao tác của học sinh. -Hướng dẫn dán cây. -Thu chấm, nhận xét. -Đánh giá sản phẩm. -Dặn học sinh chuẩn bị bài sau.	Lấy giấy màu nâu xé 2 thân: dài 6ô, dài 4ô, rộng 1ô. Cần xếp cân đối trước khi dán, bôi hồ đều, dán cho phẳng.

hoc360.net

Toán SỐ 8

I/ Mục tiêu:

❖ Học sinh có khái niệm ban đầu về số 8.

❖ Biết đọc, viết số 8. Đếm và so sánh số trong phạm vi 8. Nhận biết số lượng trong phạm vi 8. Vị trí của số 8 trong dãy số từ 1 đến 8.

❖ Giáo dục cho học sinh ham học toán.

II/ Chuẩn bị:

❖ Giáo viên: Sách, các số 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7 – 8, 1 số tranh, mẫu vật.

❖ Học sinh: Sách, bộ số, vở bài tập.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
*Hoạt động 1:	*Giới thiệu bài*	
	-Treo tranh	Quan sát.
	H: Có mấy bạn đang chơi?	7 bạn.
	H: Mấy bạn đang chạy tới?	1 bạn.
	H: Tất cả có mấy bạn?	8 bạn.
	-Hôm nay học số 8. Ghi đề.	Nhắc lại.
*Hoạt động 2:	Lập số 8.	
	-Yêu cầu học sinh lấy 8 hoa.	Gắn 8 hoa: Đọc cá nhân.
	-Yêu cầu gắn 8 chấm tròn.	Gắn 8 chấm tròn.
	-Giáo viên gọi học sinh đọc lại.	Gắn 8 hoa và đọc.
		Đọc có 8 chấm tròn.
	H: Các nhóm này đều có số lượng là mấy?	Là 8.
	-Giới thiệu 8 in, 8 viết.	
	-Yêu cầu học sinh gắn chữ số 8.	Gắn chữ số 8. Đọc: Tám: Cá nhân, đồng thanh.
	-Nhận biết thứ tự dãy số: 1 đến 8.	
	-Yêu cầu học sinh gắn dãy số 1 -> 8,	Gắn 1 2 3 4 5 67 8 Đọc.
	8 -> 1.	8 7 6 5 4 3 2 1 Đọc.
*Hoạt động 3:	-Trong dãy số 1 -> 8.	Sau số 7.
	H: Số 8 đứng liền sau số mấy?	
	Thực hành.	Mở sách làm bài tập.

Hoạt động 4:	-Hướng dẫn học sinh mở sách. Bài 1: Hướng dẫn viết số 8 Bài 2: H: Ô thứ 1 có mấy chấm xanh? Ô thứ 2 có mấy chấm xanh? Cả 2 ô có mấy chấm xanh? -Gọi học sinh nêu cấu tạo từng hình và điền số. Bài 3: -Gọi học sinh đọc thứ tự dãy số 1 -> 8, 8 -> 1. Bài 4: Điền dấu > < = vào dấu chấm. -Cho học sinh nhắc lại cách điền dấu > < =. Cho học sinh làm. -Cho 2 em đổi bài nhau chấm. -Thu chấm, nhận xét. -Thi làm bảng lớp: 8 > ……. 6 < …….. -Dặn học sinh về học bài.	Viết 1 dòng số 8. Viết số thích hợp vào ô trống Ô 1 có 7 chấm xanh. Ô 2 có 1 chấm xanh. Cả hai ô có 8 chấm xanh. Viết 8. 8 gồm 6 và 2, gồm 2 và 6. 8 gồm 5 và 3, gồm 3 và 5. 8 gồm 4 và 3, gồm 3 và 4. 8 gồm 7 và 1, gồm 1 và 7 Viết số Học sinh điền các số còn thiếu vào. 1 2 3 4 5 6 7 8 8 7 6 5 4 3 2 1 Nêu cách điền dấu > < = Làm bài. 2 em đổi nhau chấm.

hoc360.net

Học vần **ÔN TẬP**

I/ Mục tiêu:

❖ Học sinh viết 1 cách chắc chắn âm và chữ vừa học trong tuần: u – ư – x – ch – s – r – k – kh.

❖ Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.

❖ Nghe, hiểu và kể lại tự nhiên 1 số tình tiết quan trọng trong truyện kể: Thỏ và sư tử.

II/ Chuẩn bị:

-Giáo viên: Sách, chữ và bảng ôn, tranh minh họa câu ứng dụng và truyện kể.

-Học sinh: Sách, vở, bộ chữ, vở bài tập.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
Hoạt động 1:	-Giới thiệu bài: trong tuần qua các em đã được học các chữ gì? Các em gắn vào bảng của mình.	Học sinh tự gắn các chữ đã học. Gọi 1 số em đọc bài của mình.
	-Giáo viên lần lượt viết theo thứ tự các ô vuông đã kẻ sẵn. Gọi học sinh đọc lại các chữ ở hàng ngang, hàng dọc.	e – i – a – u – ư – x – k – r – s. Đọc cá nhân, đồng thanh.
	-Hướng dẫn quan sát tranh con khỉ H: Chữ k chỉ ghép với chữ nào?	e – i – a – u – ư.
	-Hướng dẫn học sinh cách ghép tiếng mới.	Ghép với chữ e – ê – i.
	G: Những chữ ở hàng dọc là phụ âm, chữ ở hàng ngang là nguyên âm.	Học sinh nghe giáo viên hướng dẫn.
	-Ghép tiếng đã học với các dấu đã học.	Học sinh gắn các tiếng mới ru, rú, rủ, rũ, rụ.
Trò chơi giữa tiết:		Học sinh đọc các tiếng mới: Cá nhân, lớp.
Hoạt động 2:	-Giáo viên viết các tiếng vừa ghép được theo thứ tự.	Đọc cá nhân.
	-Gọi học sinh ghép tiếng và đọc lại toàn bài.	Học sinh đọc, tìm chữ vừa ôn tập.

Hoạt động 3:	Luyện đọc từ ứng dụng. -Giáo viên viết bảng các từ: xe chỉ kẻ ô củ sả rổ khế -Giáo viên gạch chân các chữ giảng từ.	Đọc cá nhân, đồng thanh. Học sinh quan sát giáo viên viết mẫu.
Nghỉ chuyển tiết: **Tiết 2:** *Hoạt động 1:*	-Gọi học sinh đánh vần, đọc các từ. Viết bảng con Giáo viên viết mẫu hướng dẫn cách viết từ: xe chỉ, củ sả. -Gọi học sinh đọc nhanh các tiếng, từ, chữ trên bảng.	Viết bảng con: xe chỉ, củ sả. Đọc cá nhân, đồng thanh, toàn bài. Đọc bài trên bảng lớp.
Hoạt động 2:	*luyện đọc* -Kiểm tra đọc, tiết 1. -Giáo viên chỉnh sửa cho học sinh đọc sai.	Viết: xe chỉ, củ sả. Viết vào vở tập viết Quan sát tranh. Học sinh thảo luận nhóm 2
Hoạt động 3:	*Đọc câu ứng dụng: Cho học sinh xem tranh. *Kể chuyện* -Gọi học sinh đọc tên câu chuyện. -Giáo viên kể lần 2 có tranh minh họa. -Giáo viên mời lên kể theo nội dung từng tranh. -Cử mỗi đội 4 em: 2 đội. -Đội nào kể đúng và xong trước sẽ được khen ngợi và thắng cuộc.	Câu chuyện: Thỏ và sư tử. Lắng nghe. Thi kể giữa các tổ trong tranh. Tranh1: Thỏ đến gặp sư tử thật muộn. Tranh 2: Cuộc đối đáp giữa thỏ và sư tử Tranh 3: Thỏ dẫn sư tử đến 1 cái giếng. Sư tử nhìn xuống đáy giếng thấy 1 con sư tử hung dữ nhìn mình. Tranh 4: Tức mình nó liền nhảy xuống định cho sư tử kia 1 trận. Sư tử giãy giụa mãi rồi chết.

Hoạt động 4:	-Gọi học sinh nêu ý nghĩa câu chuyện. +Những kẻ gian ác và kiêu căng bao giờ cũng bị trừng phạt. -Gọi 1 – 2 em kể lại câu chuyện. Luyện đọc SGK -Học sinh mở sách. Giáo viên đọc mẫu. Gọi học sinh đọc bài. -Thi tìm tiếng mới có chữ vừa ôn. -Nhận xét tiết học. -Dặn học sinh học bai	Đọc bài trong sách: Cá nhân, đồng thanh. Gắn tiếng mới đọc.

Tập viết *CỬ TẠ – THỢ XẺ – CHỮ SỐ*

I/ Mục tiêu:

❖ HS viết đúng: cử tạ, thợ xẻ, chữ số.

❖ Viết đúng độ cao, khoảng cách, ngồi viết đúng tư thế.

❖ Giáo dục học sinh tính tỉ mỉ, cẩn thận.

II/ Chuẩn bị:

❖ GV: mẫu chữ, trình bày bảng.

❖ HS: vở, bảng con.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

-HS viết bảng lớp: mơ, đo, ta, thơ.

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
**Hoạt động 1:*	Giới thiệu bài: cử tạ, thợ xẻ, chữ số. -GV giảng từ.	Nhắc đề.
Hoạt động 2:	-Gv hướng dẫn học sinh đọc các từ Viết bảng con. -Viết mẫu và hướng dẫn cách viết. -Cử tạ: Điểm đặt bút nằm trên đường kẻ ngang 3. Viết chữ xê (c), lia bút viết chữ u, lia bút viết dấu	cá nhân , cả lớp Theo dõi và nhắc cách viết.

	móc trên chữ u, lia bút viết dấu hỏi trên chữ ư. Cách 1 chữ o. Viết chữ tê (t), lia bút viết chữ a, lia bút viết dấu nặng dưới chữ a.	
Nghỉ giữa tiết: *Hoạt động 3 :*	-Tương tự hướng dẫn viết từ: thợ xẻ, chữ số. -Hướng dẫn HS viết bảng con: thợ xẻ, chữ số	Viết bảng con.
Hoạt động 4 :	viết bài vào vở -Hướng dẫn viết vào vở. -Lưu ý tư thế ngồi, cầm viết.	Lấy vở , viết bài.
	-Cho học sinh thi đua viết chữ cử tạ, thợ xẻ, chữ số theo nhóm. Dặn HS về tập rèn chữ.	

HỌC VẦN **P – PH – NH**

I/ Mục tiêu:

❖ Học sinh dọc và viết được p, ph, nh, phố xá, nhà lá.

❖ Đọc được câu ứng dụng: Nhà dì na ở phố, nhà dì có chó xù

❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: chợ, phố, thị xã.

II/ Chuẩn bị:

❖ Giáo viên: Tranh.

❖ Học sinh: Bộ ghép chữ, sách, bảng con.

III/ Hoạt động dạy và học:

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
Tiết 1: **Giới thiệu bài:* p, ph, nh. *Hoạt động 1:*	Dạy chữ ghi âm *+ Âm p :* -Giới thiệu bài và ghi bảng: p -Giáo viên phát âm mẫu p (Uốn	Nhắc đề.

	đầu lưỡi về phía vòm, hơi thoát ra xát mạnh, không có tiếng thanh), -Hướng dẫn học sinh phát âm p -Hướng dẫn học sinh gắn bảng p - Nhận dạng chữ p: Gồm nét xiên phải, nét xổ thẳng và nét móc 2 đầu. ***+Âm ph :*** -Giới thiệu và ghi bảng ph. H: Chữ ph gồm mấy âm ghép lại? -Hướng dẫn học sinh gắn bảng : ph -Hướng dẫn gắn tiếng phố -Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng phố. -Hướng dẫn học sinh đánh vần: phờ – ô – phô – sắc – phố. -Gọi học sinh đọc : phố. -Hướng dẫn học sinh đọc phần 1. ***+ Âm nh :*** -Treo tranh. -H :Tranh vẽ gì? -H : Tiếng nhà có âm gì,dấu gì học rồi? (giáo viên che âm nh). Giới thiệu bài và ghi bảng : nh -Hướng dẫn học sinh phát âm nh :Giáo viên phát âm mẫu . -Hướng dẫn gắn : nh -Phân biệt nh in, nh viết -Hướng dẫn học sinh gắn : nhà -Hướng dẫn học sinh phân tích : nhà. -Hướng dẫn học sinh đánh vần: nhà	Đọc cá nhân,lớp. Gắn bảng p Học sinh nêu lại cấu tạo. Hai âm : p+ h Gắn bảng: phố ph đứng trước, ô đứng sau, dấu sắc trên âm ô: cá nhân,lớp Đọc cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, lớp. Nhà lá a, dấu huyền. Cá nhân, lớp Gắn bảng nh: đọc cá nhân. nh in trong sách, nh viết để viết. Gắn bảng : nhà: đọc cá nhân, lớp. Tiếng nhà có âm nh đứng trước, âm a đứng sau, dấu huyền đánh trên âm a. nhờ – a – nha – huyền – nhà:Cá nhân, lớp. Đọc cá nhân,nhóm, lớp. Cá nhân, lớp.
****Trò chơi giữa tiết:***		

Hoạt động 2:	- Gọi học sinh đọc: nhà. -Gọi học sinh đọc toàn bài Viết bảng con. -Giáo viên vừa viết vừa hướng dẫn qui trình: p, ph, nh, phố, nhà (Nêu cách viết).	Lấy bảng con. p : Viết nét xiên phải, nối nét xổ thẳng, rê bút viết nét móc 2 đầu. ph: viết chữ pê (p), nối nét viết chữ hát (h). nh: Viết chữ en nờ (n), nối nét viết chữ hát (h). phố: viết chữ pê (p), nối nét viết chữ hát (h), lia bút viết chữ o, lia bút viết dấu mũ trên chữ o, lia bút viết dấu sắc trên chữ ô. nhà: Viết chữ en nờ (n), nối nét viết chữ hát (h), lia bút viết chữ a, lia bút viết dấu huyền trên chữ a. Học sinh viết bảng con.
Hoạt động 3:	-Giáo viên nhận xét, sửa sai. -Hướng dẫn học sinh đọc Giới thiệu tiếng ứng dụng: phở bò nho khô phá cổ nhổ cỏ	Đọc cá nhân, lớp.
Nghỉ chuyển tiết: <u>Tiết 2:</u> <u>*</u>*Hoạt động 1:*	-Gọi học sinh phát hiện tiếng có âm ph – nh, giáo viên giảng từ. -Hướng dẫn học sinh đọc từ. -Hướng dẫn học sinh đọc toàn bài.	Học sinh lên gạch chân tiếng có ph - nh: phở, phá, nho, nhổ (2 em đọc). Đọc cá nhân, lớp.
	Luyện đọc. -Học sinh đọc bài tiết 1. -Treo tranh H : Tranh vẽ gì? Giới thiệu câu ứng dụng : Nhà dì na ở phố, nhà dì có chó xù.	Đọc cá nhân, lớp. Quan sát tranh. Nhà dì na ở phố, nhà dì có chó xù. Đọc cá nhân: 2 em
Hoạt động 2:		